ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2026/QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND)

1. Phạm vi điều chỉnh: Thực hiện theo Điều 1 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

2. Đối tượng áp dụng: Thực hiện theo Điều 2 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 3 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

1. Hỗ trợ kinh phí trực tiếp quy định tại quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống: Thực hiện theo Điều 4 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

2. Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các làng nghề: Thực hiện theo Điều 5 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

3. Hỗ trợ dự án phát triển ngành nghề nông thôn (kể cả ngành nghề nông thôn trong làng nghề, làng nghề truyền thống): Thực hiện theo Điều 6 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

4. Hỗ trợ di dời các cơ sở ngành nghề nông thôn ra khỏi khu dân cư: Thực hiện theo Điều 7 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

5. Nguồn kinh phí: Thực hiện theo Điều 8 Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 47/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, khi các văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn thực hiện Quyết định này; Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường về tình hình phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách để thực hiện các chính sách theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn phát triển du lịch gắn với làng nghề; tổ chức các hoạt động xúc tiến du lịch, khuyến khích phát triển dịch vụ và sản phẩm du lịch làng nghề, kết nối với các đơn vị lữ hành xây dựng các tuyến tham quan du lịch làng nghề.

4. Sở Công Thương chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ chương trình khuyến công, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm làng nghề, ngành nghề nông thôn; Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong quá trình xây dựng kế hoạch khuyến công hằng năm, dự toán kinh phí để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn thực hiện theo nội dung, mục tiêu, kế hoạch đề ra; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm thuộc Sở Công Thương quản lý, đảm bảo các quy định hiện hành.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm và các quy định về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội để phát triển ngành nghề nông thôn, trong đó tập trung đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp, cơ sở ngành nghề nông thôn. Thu hút các nghệ nhân tham gia các hoạt động đào tạo, truyền nghề cho thế hệ kế cận đồng thời có kế hoạch hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo nghiệp vụ sư phạm nghề nghiệp, kỹ năng dạy học cho các nghệ nhân.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn và hỗ trợ các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc; xây dựng, phát triển nhãn hiệu, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP; Phối hợp với các ngành liên quan thụ lý và giải quyết các tranh chấp, bảo vệ và thực thi về quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP hoàn thiện hồ sơ và làm thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm thuộc Sở Y tế quản lý, đảm bảo các quy định hiện hành.

8. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Khu vực 13 chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn: Triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn vay của khách hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng theo quy định gắn với nâng cao chất lượng tín dụng, đảm bảo an toàn vốn vay.

9. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Tây Ninh chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan có kế hoạch thực hiện chuyên mục về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Quyết định.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn các xã, phường.

b) Hằng năm, Ủy ban nhân dân các xã, phường điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, kinh doanh thực tế tại các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn lập kế hoạch nhu cầu vốn của năm sau (kể cả đề án, dự án, chương trình) nhằm hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 7 để tổng hợp, gửi Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 8.

c) Báo cáo tình hình phát triển nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn định kỳ một năm một lần gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

d) Tổ chức công bố quyết định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống và sử dụng kinh phí được cấp theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- TT. UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tây Ninh;
- Lưu: VT, Luan.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Lê Văn Hẳn